BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Số: 2538/QĐ-ĐHTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Đại học Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Đại học Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy, Ban Giám đốc;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CCB;
- Các CSGDĐHTV, đơn vị trực thuộc;
- Các Ban chức năng;
- Lưu VP, TCCB.

GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

GS.TS. Đặng Kim Vui

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Đại học Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2538/QĐ-ĐHTN ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi áp dụng: Các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc Đại học Thái Nguyên.

b) Đối tượng áp dụng:

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại Đại học Thái Nguyên, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành của pháp luật;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

2. Đối tượng không áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch/chức danh nghề nghiệp;

b) Cán bộ công chức, viên chức đang trong thời gian thử việc; người lao động thuộc diện ký hợp đồng thử việc, hợp đồng mùa vụ, hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm theo thỏa thuận giữa người lao động với đơn vị.

Điều 2. Nguyên tắc

1.Việc nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện trên cơ sở kết quả hoàn thành nhiệm vụ và thời gian giữ bậc trong ngạch/chức danh nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2.Việc nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện trên cơ sở thành tích xuất sắc cao nhất mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt được trong suốt thời gian giữ bậc lương hoặc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu.

3.Việc xét nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện mỗi năm một lần vào quý IV thông qua Hội đồng xét nâng bậc lương; phải đảm bảo công khai, công bằng; đúng tiêu chuẩn, điều kiện; đảm bảo là động lực thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức và người lao động học tập, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch/chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên trong suốt thời gian giữ bậc lương cũ, cụ thể như sau:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với chức danh chuyên gia cao cấp: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong bảng lương chuyên gia cao cấp thì sau 5 năm (đủ 60 tháng) giữ bậc lương trong bảng lương chuyên gia cao cấp được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh đã quy định tại Điểm a Khoản1 Điều này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

a) Đối với cán bộ, công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định, cụ thể như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;
- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức;

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ, công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng;

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách;

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này;

đ) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật để Hội đồng xét nâng bậc lương đơn vị quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 4. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

a) Điều kiện và chế độ được hưởng:

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định về nâng lương thường xuyên đồng thời lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa

xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản1 Điều 3.

b) Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn:

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

c) Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn:

- Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Tỷ lệ nâng lương trước thời hạn năm nào tính cho năm đó, không bảo lưu sang năm tiếp theo.

d) Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

đ) Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

e)Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Các mức thành tích được xếp thứ tự ưu tiên như sau

TT	Thành tích	Số tháng được nâng lương trước thời hạn
1	Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương các loại khác;	12 tháng
2	Các Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú ; Thầy thuốc nhân dân; Thầy thuốc ưu tú;	
3	Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng cấp Nhà nước; Giải thưởng Quốc tế;	
4	Chiến sĩ thi đua toàn quốc;	
5	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;	
6	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;	
7	Bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành,Trung ương về thành tích công tác trong năm (không tính các bằng khen khen thưởng phong trào và đột xuất);	
8	Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên;*	
9	Đăng 02 bài báo Quốc tế ISI, ít nhất có 01 bài SCI, SSCI, A&HCI;*	
10	Kết nối, liên kết được các chương trình hợp tác Quốc tế mang lại lợi ích cho đơn vị có giá trị từ 100.000 USD trở lên (có minh chứng cụ thể);*	
11	Bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành,Trung ương về thành tích công tác trong các lĩnh vực chính trị- xã hội hoặc thành tích công tác đột xuất;*	6 tháng
12	Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.*	

(*)Các mức ưu tiên từ thứ tự số 8,9,10,11,12 được tính trong khoảng thời gian giữ bậc lương hiện tại.

- Xét hết diện có thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến diện có thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng.

- Trong cùng mức thành tích, cách xếp thứ tự ưu tiên như sau:

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn);

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ có hệ số lương thấp hơn;

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn.

2. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy địnhvề nâng lương thường xuyên, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định;

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hằng năm, vào tháng 11 các đơn vị tiến hành xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn; kết quả được thông báo công khai tại đơn vị. Trước ngày 20/11 hằng năm, các đơn vị gửi báo cáo và hồ sơ liên quan đề nghị Đại học Thái Nguyên xem xét, phê duyệt. Hội đồng xét nâng bậc lương Đại học Thái Nguyên họp xét nâng bậc lương trước thời hạn 01 lần trong 01 năm (trước ngày 10 tháng 12).

a) Đối với các cơ sở giáo dục đại học thành viên: việc xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo phân cấp của Đại học Thái Nguyên và nội dung của Quy định này. Thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương đối với ngạch giảng viên chính và tương đương trở xuống. Sau khi thực hiện, đơn vị báo cáo Đại học Thái Nguyên.

Các trường hợp thuộc ngạch giảng viên cao cấp và tương đương được đề nghị nâng bậc lương, đơn vị gửi báo cáo và hồ sơ (02 bộ) về Đại học Thái Nguyên gồm:

- Công văn đề nghị của đơn vị;
- Danh sách đề nghị nâng bậc;
- Quyết định xếp lương gần nhất;
- Biên bản họp Hội đồng xét nâng bậc lương của đơn vị;
- Bản sao quyết định công nhận thành tích xuất sắc của cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích suất sắc trong thực hiện nhiệm vụ);

b) Đối với các đơn vị trực thuộc, hồ sơ gửi về Đại học Thái Nguyên gồm:

- Công văn đề nghị của đơn vị;
- Danh sách đề nghị nâng bậc lương gồm bản tổng hợp, ngạch giảng viên cao cấp và tương đương; ngạch giảng viên chính và tương đương trở xuống;
- Quyết định xếp lương gần nhất;
- Biên bản họp Hội đồng xét nâng bậc lương của đơn vị;
- Bản sao quyết định công nhận thành tích xuất sắc của cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích suất sắc trong thực hiện nhiệm vụ).

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quy định này được áp dụng để xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn từ năm 2015 trở đi. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Đại học Thái Nguyên (qua Ban Tổ chức Cán bộ) để nghiên cứu, giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

GS.TS. Đặng Kim Vui